

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 468/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông LNH, sinh năm: 1958; địa chỉ thường trú: 161B/1A Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà TTTN, sinh năm: 1965; địa chỉ thường trú: 161B/1A Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông LNH và bà TTTN yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: ông LNH và bà TTTN thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyền số 01/P18 do Ủy ban nhân dân Phường 18, Quận 1 cấp, đăng ký ngày 17/4/1985 không còn giá trị.

b. Về con chung: có 02 con chung là anh LHPhg, nam, sinh ngày 04/9/1991 và anh LHPh, nam, sinh ngày 30/11/2000. Anh Phg và anh Ph đã thành niên, sống với ai tùy ý, ông H và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về tài sản chung, nợ chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: ông LNH và bà TTTN chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông LNH và bà TTTN đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020328 ngày 29/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND Phường 18, Quận 1;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vũ Vân